TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÈO VẠC** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ	*Mèo Vạc, ngày 05 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2018 giữa:

Nguyên đơn: Sùng Thị G, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Hoàng Văn N, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Sùng Thị G và anh Hoàng Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân:

Anh Hoàng Văn N và chị Sùng Thị G thuận tình ly hôn.

- Con chung: Anh chị nhất trí thỏa thuận :

Chị Sùng Thị G là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Hồng N sinh ngày 27/5/2006 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Mạnh H sinh ngày 30/8/2008 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh, chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh, chị được quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Tải sản chung: Anh chị đã tự thỏa thuận xong, không còn liên quan, không đề nghị giải quyết.

- Công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí HNGĐ – ST: Chị Sùng Thị G tự nguyện chịu cả án phí HNGĐ-ST là **150.000**đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng),* chị G được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03411 ngày 05/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, hoàn trả cho chị Sùng Thị G 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND thị trấn Y, h. Q)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên